TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **164**/2020/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 06 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 10 năm 2020;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 369/2020/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông **Nguyễn Nh** - Sinh năm: 1972; địa chỉ: thôn PhN, xã HB, huyện HV, thành phố Đà Nẵng.

+ Bà **Đồng Thị Y** - Sinh năm: 1973; địa chỉ: tổ 45A ĐPh, phường HKB, quận LC, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Nh và bà Đồng Thị Y kết hôn năm 1997 có đăng ký kết hôn tại UBND phường HKh (nay là HKB), quận LC, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại phường HKB, quận LC, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không hòa hợp, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2008 đến nay. Do hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông Nh và bà Y đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Nh và bà Y.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Nh và bà Đồng Thị Y xác định có 01 con chung Nguyễn Thị Thanh U – sinh ngày 03.07.2000.

Do con chung đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Nh và bà Đồng Thị Y xác định không có nên không đề cập giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Nh và bà Đồng Thị Y xác định không có nên không đề cập giải quyết.

[5] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là: 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* ông Nh và bà Y chịu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Nh và bà Đồng Thị Y thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 102/97, quyển số 0I ngày 19/09/1997 của Ủy ban nhân dân phường HK (nay là HKB), quận LC, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Nguyễn Nh và bà Đồng Thị Y xác định có 01 con chung Nguyễn Thị Thanh U – sinh ngày 03.07.2000. Do con chung đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Nh và bà Đồng Thị Y xác nhận không có

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Nh và bà Đồng Thị Y xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng*) ông Nguyễn Nh và bà Đồng Thị Y phải chịu nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004676 ngày 15/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường HKB, quận LC, TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Thủy